

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2020/HSST

Ngày: 18/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Ngọc Ánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Trọng Bình

Ông Đào Văn Ngọc

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Mai Thị Ngân - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Văn Hằng - Kiểm sát viên .

Ngày 18 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2019/HSST ngày 25 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Văn H , sinh năm 1998, tại: Bình Phước; Hộ khẩu t H trú: Thôn 2, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; con ông Lê HH, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị H , sinh năm 1973; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2019 đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

1. Người bị hại:

1.1. Lê Văn Lý, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn T , xã Phước M , huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

1.22. Phạm Hữu Q , sinh năm 18/01/2002

Người đại diện hợp pháp cho ông Q : Ông Phạm Hữu T – là bố ruột của Phạm Hữu Q

Cùng địa chỉ: Thôn 2, xã P , huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Nguyễn Thị Dâng, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn 2, xã P , huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

3. Người làm chứng:

3.1. Trần Thị H , sinh năm 1972

Địa chỉ: Ấp T , thị trấn Th , huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước

3.2. Nguyễn Văn Hương, sinh năm 1995

Địa chỉ: khu phố T, thị trấn Th, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước

3.3. Nguyễn Thành H, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp, thị trấn Th, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước

3.4. Nguyễn Thị H, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn 2, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

3.5. Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 2003

Người đại diện hợp pháp cho Nguyễn Thành Đ: Ông Nguyễn Văn Thsinh năm 1963 (là bố ruột của của Nguyễn Thành Đ)

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 19 giờ, ngày 08/9/2019 anh Lê Văn Lý đang ở vườn rẫy thuộc thôn B ình lợi, xã Phước Minh, Lê Văn H đến hỏi mượn xe mô tô Honda Blade BKS: 93H1-238.82 để đi về nhà thì Lý đồng ý. Trên đường về H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên để đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Do đó, H điều khiển xe mô tô BKS: 93H1-238.82 sang thị trấn Th, huyện Bù Đốp cầm cho Nguyễn Văn Hương lấy 4.000.000 đồng dùng vào việc tiêu xài cá nhân hết. Do hết thời hạn H không sang chuộc xe nên Hương đã bán cho một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch. Sau khi phát hiện H mượn xe không trả nên anh Lý đã làm đơn trình báo lên Công an xã Phước Minh.

Kết luận định giá tài sản số: 38/HĐ.ĐGTSTTTHS ngày 04/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bù Gia Mập, tại thời điểm ngày 08/9/2019 giá trị của xe mô tô hiệu Honda, loại Blade BKS: 93H1 - 238.82 là 15.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 19 giờ ngày 10/10/2019 Lê Văn H và Phạm Hữu Q ngồi chơi tại khu vực bờ đập thuộc thôn 2, xã P. Lúc này, H rủ Q nH nên mượn xe mô tô BKS: 93H1-227.78 của Q để đi mua đồ thì Q đồng ý. Trên đường đi H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên bằng cách cầm cố lấy tiền tiêu xài. Do đó, H điều khiển xe mô tô BKS 93H1 - 227.78 đến tiệm cầm đồ “Minh H”, thuộc thị trấn Th, huyện Bù Đốp do bà Trần Thị H làm chủ và cầm chiếc xe trên được 4.000.000 đồng rồi bắt xe khách xuống tp HCM đi chơi. Đến sáng ngày 11/10/2019 H về lại huyện Bù Đốp và gọi điện cho bà Nguyễn ThịH (mẹ của H) đến tiệm cầm đồ của H để chuộc xe nhưngH không đồng ý, tiếp đó H gọi điện cho Q nói dối với Q là người nhà bên chủ cầm đồ, Q đến chuộc xe không thì hết hạn sau đó H tắt máy. Do đợi mãi Q không sang chuộc xe nên H gọi điện cho Nguyễn Văn Hương qua chỗ H bán giúp xe, Hương sang gặp H thì H đồng ý mua với giá 7.000.000 đồng. H lấy 3.000.000

đồng đưa cho Hướng để Hướng về đưa cho H. Số tiền có được H sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua được xe của H thì H đã bán cho Nguyễn Thành H với số tiền 9.700.000 đồng, H cũng bán lại chiếc xe trên cho một người đàn ông không rõ nhân thân lại lịch.

Sau khi biết H chiếm đoạt xe của mình nên Phạm Hữu Q đã làm đơn trình báo lên công an xã Phước Minh tố cáo hành vi của Lê Văn H. Đến ngày 12/10/2019 H đã ra cơ quan công an đầu thú và giao nộp 01 điện thoại di động hiệu Nokia không có nắp bên trong có lắp sim số 0368018935.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng có ý kiến như sau:

- Bị cáo Lê Văn H đã khai nhận vào ngày 08/9/2019 bị cáo mượn xe mô tô hiệu honda Blade biển kiểm soát 93 H1 – 238.82 của Lê Văn Lý để đi về nhà thì bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của ông Lý để cầm cố lấy tiền tiêu xài nên bị cáo đã điều khiển xe honda biển kiểm soát 93 H1 – 238.82 đi cầm cố cho ông Nguyễn Văn Hướng lấy số tiền 4.000.000 đồng để sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân. Và ngày 10/10/2019 bị cáo cũng đã lợi dụng sự tin tưởng của Q nên bị cáo đã mượn xe mô tô biển kiểm soát 93 H1 -227.78 của Phạm Hữu Q để đi mua đồ về uống rượu. Trên đường đi bị cáo cũng đã nảy sinh ý định và chiếm đoạt chiếc xe này để đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân.

- Tại phiên tòa người bị hại Phạm Hữu Q trình bày: Do tin tưởng vì là bạn quen biết nhau với H nên ngày 10/10/2019 khi H mượn xe đi mua đồ về uống rượu thì ông Q đồng ý. Tuy nhiên việc H cầm cố chiếc xe để lấy tiền tiêu xài cá nhân thì ông không biết. Nay ông Q yêu cầu bị cáo H phải có trách nhiệm bồi t H giá trị chiếc xe với số tiền là 15.000.000 đồng. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

- Người đại diện hợp pháp cho Phạm Hữu Q – ông Phạm Hữu T trình bày: Đối với chiếc xe trên là của vợ chồng ông, t H ngày Q con trai ông cũng sử dụng chiếc xe đó làm phương tiện đi lại. Việc bị cáo H tự ý lấy xe cầm cố lấy tiền tiêu xài thì ông không biết. Nay ông cũng đồng ý với yêu cầu của Q, yêu cầu H bồi t H số tiền 15.000.000 đồng tương ứng với giá trị chiếc xe đã bị mất.

- Người bị hại Lê Văn Lý (BL 90 - 91) trình bày: Vào khoảng 19 giờ ngày 08/9/2019 khi ông đang ở trong rẫy tại thôn Bình Lợi, xã Đa Kia, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước chơi thì H đến chơi. Sau đó H mượn xe Blade màu đỏ đen biển số 93 H1 – 238822 để đi về nhà thì ông đồng ý nhưng sau khi H mượn xe thì không thấy H đem trả. Đến ngày 11/10/2019 thì mẹ của H có nói với ông là H đã lấy xe của ông để đi cầm cố bên huyện Bù Đốp nên ông đã làm đơn trình báo với Công an xã Phước Minh để giải Q. Nay ông Lý yêu cầu Q trả lại xe hoặc trả lại giá trị hiện tại của chiếc xe và không có yêu cầu gì thêm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Dâng (BL88 -89) trình bày: Vào chiều ngày 10/10/2019 bà có cho con trai là Phạm Hữu Q mượn xe mô tô biển số 93H1 – 22778 để đi chơi. Đến 20 giờ tối cùng ngày thì Q gọi điện thoại về

báo là H mượn xe đi không trả. Sau này thì bà biết H đã mượn xe đi cầm cố và bán lại cho người khác ở huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước mà không trả lại cho bà. Hiện nay bà chưa được nhận lại xe. Nay bà yêu cầu H trả lại chiếc xe trên cho gia đình bà, nếu không có xe thì yêu cầu H trả lại số tiền tương ứng với giá trị chiếc xe đã bị mất theo kết quả định giá. Ngoài ra bà không có yêu cầu gì thêm.

- Người làm chứng bà Trần Thị H (bút lục 61, 62, 65,66, 67, 68) trình bày: vào khoảng 17 giờ ngày 10/10/2019 H có hỏi mượn số tiền 4.000.000 đồng và để chiếc xe honda Black lại tại nhà bà Dâng. Đến khoảng 9 giờ sáng ngày 11/10/2019, H gọi điện thoại hỏi bà Dâng mua chiếc xe trên với giá bao nhiêu thì bà Dâng nói mua giá 7.000.000 đồng. Đến chiều 15 giờ cùng ngày thì có anh Hướng đang ở quán của gia đình bà thì giữa H và Hướng nói chuyện qua điện thoại những gì thì bà Dâng không biết. Sau đó Hướng đưa điện thoại cho bà để nói chuyện với H về việc đồng ý mua chiếc xe với giá 7.000.000 đồng và nói bà Dâng đưa cho Hướng 3.000.000 đồng thì bà Dâng đồng ý. Sau đó đổi với chiếc xe này bà đã bán lại cho anh H với giá 9.700.000 đồng (việc mua bán không có lập giấy tờ gì). Khi thỏa thuận việc mua bán xe với H thì H nói chiếc xe đó là của H nên bà đồng ý mua xe. Khi thỏa thuận mua xe với H thì không lập giấy tờ gì mà giữa bà và H chỉ lập giấy mượn tiền với nội dung H mượn số tiền 9.500.000 đồng và để lại chiếc xe honda Black để làm tin (thực tế H chỉ mượn số tiền 4.000.000 đồng nhưng viết giấy với số tiền 9.500.000 đồng vì H nói trường hợp mẹ của H có sang chuộc lại chiếc xe trên thì chuộc lại với giá 9.500.000 đồng thì tôi bà Dâng mới đưa xe cho mẹ của H về.

- Người làm chứng ông Nguyễn Văn Hướng (bút lục 73,74) trình bày: Vào ngày 11/10/2019, H có nhờ ông bán dùm chiếc xe đang cầm tại quán nhà bà H. Do quen biết với ông H nên ông Hướng có nhờ ông H đến coi xe thì bà H có hỏi bán bao với giá bao nhiêu thì ông Hướng nói H bán 7.000.000 đồng thì bà H nói để bà H mua thì ông Hướng đồng ý. Sau đó bà H đưa cho ông 3.000.000 đồng để ông đưa lại cho H. Về nguồn gốc chiếc xe này như thế nào thì ông Hướng chỉ nghĩ chiếc xe này là xe của H.

- Người làm chứng ông Nguyễn Thành H (bút lục 82 -83) trình bày: Trong khoảng tháng 10/2019, bà H có gọi cho ông và nói bà H có chiếc xe bán với giá 9.700.000 đồng thì ông H có đến coi xe và đồng ý mua lại chiếc xe này. Khi mua bán xe giữa ông và bà Hướng không có lập giấy tờ gì. Và nguồn gốc của chiếc xe này ông H chỉ biết là bà H mua lại của người khác và do tin tưởng bà H nên ông H cũng không hỏi gì thêm và đồng ý mua xe này. Sau khi mua chiếc xe ông H đã bán lại cho một người đàn ông với giá 11.500.000 đồng. Người đàn ông này ông Q chỉ gặp 01 lần nên không biết tên, đặc điểm như thế nào thì không rõ.

- Người làm chứng ông Nguyễn Thành Đ (bút lục 84 -85) trình bày: Vào khoảng 19 giờ ngày 10/10/2019, Q chở Đ đi chơi tại bờ đập thuộc thôn 2, xã P, huyện Bù Gia Mập chơi. Khi đang chơi thì có H đến nói chuyện và rủ nh. Sau đó H mượn xe của Q để đi mau bia và đồ ăn. Sau khi lấy xe đi thì không thấy H quay lại

trả xe cho Q . Sau đó việc H mượn chiếc xe đó dùng vào mục đích gì thì Đ không biết.

- Người làm chứng bà Nguyễn Thị H (bút lục 86 - 87) trình bày: Vào khoảng 21 giờ ngày 10/10/2019, Q có đến nhà tìm H và nói việc H mượn xe nhưng chưa trả. Đến sáng ngày 11/10/2019 H điện thoại cho bà và nói bà đi chuộc lại chiếc xe mà H đã cầm cố tại Bà Đốp với số tiền 9.500.000 đồng nhưng bà không đồng ý và bà cho H số điện thoại của Q để H liên lạc. Sự việc sau đó như thế nào thì bà không biết.

Ngoài ra vào ngày 08/9/2019, H còn mượn xe của ông Lý rồi lấy xe đi cầm cố tại Bà Đốp với giá 8.000.000 đồng và nhờ tôi đi chuộc lại xe cho H nhưng bà cũng không đồng ý. Hiện nay chiếc xe ở đâu thì bà cũng không biết.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 23/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự và xử phạt mức án từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam ngày 13/10/2019.

Về xử lý vậy chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại. Buộc bị cáo H phải cho người ông Phạm Hữu Q và ông Lê Văn L mỗi người số tiền là 15.000.000 đồng tương ứng với trị giá chiếc xe bị cáo đã chiếm đoạt của người bị hại Q và Lý.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội của mình là sai, bị cáo gửi lời xin lỗi đến gia đình các bị hại và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo cơ bản phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ về thời gian, địa điểm phạm tội và vật chứng vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 08/9/2019, Lê Văn H mượn xe mô tô hiệu honda Blade biển kiểm soát 93 H1 – 238.82 của Lê Văn Lý, ngày 10/10/2019 H mượn xe mô tô biển kiểm soát 93 H1 – 227.78 của Phạm Hữu Q. Sau khi mượn được xe bị cáo H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt rồi đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đối với mô tô hiệu honda Blade biển kiểm soát 93 H1 – 238.82 có giá trị là 15.000.000 đồng, xe mô tô biển kiểm soát 93 H1 -227.78 có giá trị là 15.000.000 đồng.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, mặt khác gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an tại địa phương.

[4] Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được hành vi lợi dụng sự tin tưởng của người bị hại Lê Văn Lý và Phạm Hữu Q, bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người bị hại Lý, Q để đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi bị cáo gây ra, nhằm giáo dục các bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được xem xét khi lượng hình quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại Phạm Hữu Q và ông Phạm Hữu T là người đại diện hợp pháp cho Phạm Hữu Q yêu cầu bị cáo H bồi t H trị giá chiếc xe do bị cáo đã chiếm đoạt với số tiền là 15.000.000 đồng và tại phiên tòa bị cáo H cùng đồng ý thỏa thuận số tiền trên cho người bị hại. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này giữa bị cáo H và người bị hại Q.

Trong quá trình điều tra người bị hại ông Lê Văn L yêu cầu bị cáo H bồi thường trị giá chiếc xe do bị cáo đã chiếm đoạt với số tiền là 15.000.000 đồng và tại phiên tòa bị cáo H đồng ý trả số tiền trên cho ông L. Do đó cần buộc bị cáo H trả cho ông Lê Văn L số tiền 15.000.000 đồng tương ứng với giá trị chiếc xe mà bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại Lý.

[7] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo và đề nghị xử lý trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp nên được chấp nhận.

[8] Về vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia không có nắp phía sau bên trong có lắp sim số 0368018935, số MODEL; 1202 IMEI: 353198/05/270666/1 mà bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

[9] Án phí dân sự và hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Q số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 50 của Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Lê Văn H 15 (mười năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/10/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 586 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Lê Văn H bồi thường cho người bị hại Phạm Hữu Q số tiền 15.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Lê Văn H bồi thường cho người bị hại Lê Văn L số tiền 15.000.000 đồng.

3. Về Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự:

Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia không có nắp phía sau bên trong có lắp sim số 0368018935, số MODEL; 1202 IMEI: 353198/05/270666/1

2. Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị Q số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Văn H phải chịu 1.500.000 đồng

4. Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp cho người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày , kể từ ngày tuyên án .

Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- CA huyện Bù Gia Mập;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thị Ngọc Ánh